SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT ĐẮK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 610/QĐ-THPTĐM

Đức Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Đắk Mil

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐẮK MIL

Căn cứ Quyết định số 4424/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Đắk Mil trên cơ sở sáp nhập Trường Trung học phổ thông Đắk Mil và Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, đã được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần theo quy định hiện hành;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Xét yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và tình hình thực tế của Trường THPT Đắk Mil,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Đắk Mil.

Điều 2. Quy tắc ứng xử là căn cứ để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tự rèn luyện, thực hiện chuẩn mực nghề nghiệp; đồng thời là một trong các căn cứ để nhà

trường tuyên truyền, nhắc nhở, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và xem xét trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Trường THPT Đắk Mil và trường THPT Trần Hưng Đạo (Trước sáp nhập) về cùng nội dung trái với Quyết định này hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, người đứng đầu các tổ chức, bộ phận và toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Đắk Mil chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Các tổ chức, bộ phận thuộc trường;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Công Nhị

QUY TẮC

Ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Đắk Mil

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-THPTĐM ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Đắk Mil)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định các nguyên tắc, chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Đắk Mil trong thực hiện nhiệm vụ, trong quan hệ công tác, quan hệ với người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, khách đến liên hệ công tác, cộng đồng và trên không gian mạng.

2. Đối với giáo viên, các quy định tại Quy tắc này được thực hiện đồng thời với quy tắc ứng xử của nhà giáo theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Mục đích

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ; phòng, chống bạo lực học đường; giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo, nhân viên và của nhà trường.

2. Hình thành chuẩn mực giao tiếp, ứng xử thống nhất; tăng cường trách nhiệm, tính nêu gương, tinh thần phục vụ người học và phối hợp giữa nhà trường với gia đình, xã hội.

3. Làm căn cứ tuyên truyền, tự rèn luyện, góp ý, nhắc nhở và xem xét việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, trình tự và quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc ứng xử

1. Tuân thủ pháp luật; phù hợp đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa; tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm, đời sống riêng tư và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm chuẩn mực, công bằng, khách quan, không phân biệt đối xử; lấy người học làm trung tâm, bảo đảm lợi ích tốt nhất của người học phù hợp với lứa tuổi và quy định pháp luật.

3. Ngắn gọn, rõ ràng, dễ thực hiện; bảo đảm tính dân chủ, công khai, khả thi; không đặt ra nghĩa vụ hoặc hạn chế quyền của cá nhân trái với quy định pháp luật.

CHƯƠNG II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỤ THỂ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế hợp pháp của nhà trường; thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

2. Tận tụy, trung thực, trách nhiệm; chủ động học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, bệnh thành tích; giữ gìn đoàn kết và uy tín của nhà trường.

3. Có thái độ lịch sự, thân thiện; ngôn ngữ chuẩn mực, trong sáng, dễ hiểu; trang phục gọn gàng, phù hợp môi trường giáo dục và tính chất công việc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, tài sản, dữ liệu và thông tin của nhà trường; tích cực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực.

5. Không lợi dụng chức vụ, chức danh, hình ảnh nhà giáo, vị trí công tác hoặc hoạt động của nhà trường để vụ lợi hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc; không sử dụng chất cấm, chất kích thích trái pháp luật.

Điều 5. Ứng xử của giáo viên với người học

1. Mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự tiến bộ của người học.

2. Đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; công bằng, khách quan trong kiểm tra, đánh giá; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học; kịp thời tư vấn, hỗ trợ phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

3. Không phân biệt đối xử; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức; không dùng điểm số hoặc kết quả học tập để trừng phạt.

4. Không ép buộc người học tham gia hoạt động mang tính tự nguyện; không gian lận hoặc cố ý làm sai lệch kết quả tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá; không công khai thông tin, hình ảnh, dữ liệu cá nhân của người học trái quy định.

5. Khi phát hiện người học có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, phải kịp thời thực hiện biện pháp bảo vệ trong phạm vi trách nhiệm và báo cáo người có thẩm quyền theo quy định.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Gương mẫu, công tâm, khách quan, minh bạch; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của giáo viên, nhân viên và người học; tạo điều kiện phát huy năng lực, sáng tạo và thực hiện dân chủ trong nhà trường.

2. Phân công, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; không áp đặt, thành kiến, trù dập, xúc phạm; không lợi dụng vị trí quản lý để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân.

3. Kịp thời tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị theo thẩm quyền; bảo vệ người phản ánh, tố cáo và người bị phản ánh theo quy định; giữ bí mật thông tin thuộc diện phải bảo mật.

4. Chịu trách nhiệm nêu gương trong ứng xử trực tiếp và trên không gian mạng; chủ động phòng ngừa, xử lý nguy cơ mất an toàn, bạo lực, xâm hại trong nhà trường.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Thực hiện đúng vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao; phục vụ kịp thời, tận tình, trách nhiệm; phối hợp với cán bộ quản lý, giáo viên và các bộ phận để bảo đảm hoạt động giáo dục.

2. Giao tiếp lịch sự, tôn trọng; hướng dẫn rõ ràng, không gây phiền hà, sách nhiễu, trì hoãn hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

3. Bảo mật hồ sơ, dữ liệu, thông tin cá nhân và thông tin nội bộ theo quy định; không tự ý cung cấp, phát tán thông tin thuộc phạm vi quản lý khi chưa được phép hoặc không có căn cứ pháp luật.

Điều 8. Ứng xử với cấp trên và đồng nghiệp

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành hợp pháp; chủ động tham mưu, báo cáo trung thực, kịp thời; được quyền nêu chính kiến, đề xuất giải pháp và bảo lưu ý kiến theo quy định.

2. Trung thực, chân thành, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trách nhiệm; tôn trọng, lắng nghe; góp ý trên tinh thần xây dựng, vì tiến bộ chung.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bịa đặt, mạo danh, xuyên tạc hoặc công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

4. Việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và góp ý phải thực hiện đúng quyền, trình tự và quy định pháp luật; không cản trở hoặc trả đũa người thực hiện quyền hợp pháp.

Điều 9. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Chủ động, kịp thời trao đổi thông tin trung thực, cần thiết về quá trình học tập, rèn luyện của người học theo đúng thẩm quyền và quy định về bảo vệ thông tin cá nhân.

2. Lắng nghe, tôn trọng, hợp tác; giải thích rõ ràng, hướng dẫn đúng quy định; không gây phiền hà, sách nhiễu, xúc phạm, áp đặt hoặc vụ lợi.

3. Không ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ tham gia các khoản đóng góp, hoạt động mang tính tự nguyện; không tiếp nhận, vận động hoặc sử dụng tài trợ, đóng góp trái quy định.

4. Những nội dung vượt thẩm quyền phải được báo cáo hoặc chuyển đến người, bộ phận có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 10. Ứng xử với khách đến liên hệ công tác và tổ chức, cá nhân bên ngoài

1. Văn minh, lịch sự, đúng mực; hướng dẫn rõ ràng, giải quyết công việc kịp thời, khách quan, đúng thẩm quyền.

2. Không hách dịch, gây căng thẳng, phiền hà; không phân biệt đối xử; không nhận lợi ích nhằm tác động trái quy định đến việc giải quyết công việc.

3. Chỉ cung cấp thông tin, tài liệu thuộc phạm vi được phép; việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo thẩm quyền, ủy quyền và quy định của pháp luật, của nhà trường.

Điều 11. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt chuyên môn và hoạt động tập thể

1. Tham dự đúng thành phần, thời gian; chuẩn bị nội dung cần thiết; tôn trọng người chủ trì và người phát biểu; phát biểu ngắn gọn, đúng trọng tâm, trên tinh thần xây dựng.

2. Không làm việc riêng gây ảnh hưởng đến cuộc họp; hạn chế sử dụng điện thoại, thiết bị cá nhân không phục vụ nội dung cuộc họp; giữ trật tự, văn minh.

3. Tham gia các hoạt động tập thể theo phân công hoặc quy định; tôn trọng tính tự nguyện của các hoạt động được pháp luật xác định là tự nguyện.

Điều 12. Ứng xử trên không gian mạng và sử dụng thông tin

1. Sử dụng mạng xã hội, nền tảng số và các phương tiện truyền thông có trách nhiệm; kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải, chia sẻ; tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm, bí mật đời tư và quyền đối với hình ảnh của người khác.

2. Không đăng tải, chia sẻ, bình luận nội dung vi phạm pháp luật; thông tin sai sự thật; nội dung xúc phạm, kích động bạo lực, gây thù ghét, bắt nạt hoặc xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Không công khai trái quy định thông tin nội bộ, đề kiểm tra, dữ liệu cá nhân, hồ sơ của người học, đồng nghiệp hoặc thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật công tác.

4. Khi sử dụng tên, biểu trưng, hình ảnh của nhà trường hoặc chức danh nghề nghiệp trên môi trường mạng phải bảo đảm đúng mục đích, thẩm quyền và không làm người khác hiểu nhầm là quan điểm chính thức của nhà trường khi chưa được ủy quyền.

Điều 13. Ứng xử trong phòng, chống tiêu cực và bảo đảm liêm chính giáo dục

1. Tuân thủ quy định về tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá, thi, quản lý điểm, hồ sơ chuyên môn, tài chính và các hoạt động giáo dục; bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng.

2. Không làm sai lệch hồ sơ, kết quả học tập, rèn luyện; không bao che, tiếp tay cho gian lận; không lợi dụng dạy thêm, học thêm, tài trợ, vận động đóng góp hoặc cung ứng dịch vụ để vụ lợi trái quy định.

3. Khi phát hiện hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật hoặc nguy cơ gây mất an toàn cho người học, thực hiện báo cáo, phản ánh theo đúng thẩm quyền và cơ chế bảo vệ người cung cấp thông tin.

Điều 14. Ứng xử trong cộng đồng, nơi công cộng

1. Chấp hành pháp luật và quy tắc nơi công cộng; giữ gìn hình ảnh, uy tín nghề nghiệp, ứng xử văn minh, có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

2. Không lợi dụng chức vụ, chức danh, quan hệ công tác để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để tạo lợi ích không chính đáng cho bản thân, gia đình, người khác.

3. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập phù hợp điều kiện, khả năng và quy định pháp luật.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Tự giác thực hiện Quy tắc này; chủ động nhắc nhở, góp ý trên tinh thần xây dựng khi phát hiện hành vi chưa phù hợp.

2. Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, bạo lực, xâm hại, tiêu cực hoặc gây nguy cơ mất an toàn, phải báo cáo, phản ánh theo đúng quy định và phạm vi trách nhiệm; không tự ý công khai thông tin làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, bộ phận và lãnh đạo nhà trường

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt, công khai Quy tắc; lồng ghép nội dung ứng xử văn hóa, đạo đức nghề nghiệp, an toàn trường học và trách nhiệm trên không gian mạng trong sinh hoạt, bồi dưỡng, kiểm tra nội bộ.

2. Tiếp nhận, xem xét phản ánh khách quan, bảo đảm quyền giải trình; kịp thời chấn chỉnh, hỗ trợ khắc phục; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt theo quy định.

3. Việc xem xét trách nhiệm, đánh giá, xếp loại hoặc xử lý vi phạm phải căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của pháp luật; Quy tắc này không thay thế quy định pháp luật về kỷ luật, xử phạt hoặc trách nhiệm khác.

Điều 17. Công khai, rà soát và sửa đổi, bổ sung

1. Quy tắc được phổ biến đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; được công khai bằng hình thức phù hợp trên trang thông tin điện tử, bảng tin hoặc phương tiện thông tin nội bộ của nhà trường.

2. Hằng năm hoặc khi có thay đổi của pháp luật, nhà trường tổ chức rà soát, lấy ý kiến và sửa đổi, bổ sung Quy tắc để bảo đảm phù hợp, khả thi.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy tắc này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.